

Phụ lục III
KHUNG KẾ HOẠCH
CHUYỂN ĐỔI SỐ CẤP BỘ, CẤP TỈNH NĂM 2024
(Kèm theo Văn bản số /BTTTT-CĐSQG ngày / /2023
của Bộ Thông tin và Truyền thông)

Phần I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2023

Căn cứ kết quả thực hiện chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin năm 2023, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (bộ, ngành, địa phương) tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện, trong đó đánh giá cụ thể mục tiêu đã hoàn thành, chưa hoàn thành theo kế hoạch, mức độ hoàn thành mục tiêu theo Kế hoạch 5 năm của bộ, ngành, địa phương. Đồng thời, đánh giá những khó khăn, hạn chế, hiệu quả về kinh tế - xã hội của các hoạt động chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin mạng và đề xuất những giải pháp thúc đẩy trong thời gian tới.

Các nội dung đánh giá chính bao gồm:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐẠT RA NĂM 2023

Thực hiện đánh giá các mục tiêu đạt được năm 2023 theo Chương trình Chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; các chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số của bộ, ngành, địa phương.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2023

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

- Kết quả đạt được:
- Tồn tại, hạn chế:

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

- Kết quả đạt được:
- Tồn tại, hạn chế:

1.3. Truyền thông về chuyển đổi số

- Kết quả đạt được:

b) Tồn tại, hạn chế:

2. Thẻ chế số

2.1. Ban hành Nghị quyết của cấp ủy và kế hoạch của cấp chính quyền về chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được:

b) Tồn tại, hạn chế:

2.2. Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số năm 2023

a) Kết quả đạt được:

b) Tồn tại, hạn chế:

3. Hạ tầng số

a) Kết quả đạt được:

b) Tồn tại, hạn chế:

4. Dữ liệu số

a) Kết quả đạt được:

b) Tồn tại, hạn chế:

5. Nền tảng số

a) Kết quả đạt được:

b) Tồn tại, hạn chế:

6. Nhân lực số

a) Kết quả đạt được:

b) Tồn tại, hạn chế:

7. An toàn thông tin mạng

a) Kết quả đạt được:

b) Tồn tại, hạn chế:

8. Chính phủ số

a) Kết quả đạt được:

b) Tồn tại, hạn chế:

9. Kinh tế số

a) Kết quả đạt được:

b) Tồn tại, hạn chế:

10. Xã hội số

a) Kết quả đạt được:

b) Tồn tại, hạn chế:

11. Kinh phí thực hiện

Nêu tình hình bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ, dự án phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, chính quyền số, chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước năm 2023 (*Danh mục các dự án đầu tư sử dụng vốn đầu tư công, danh mục nhiệm vụ sử dụng kinh phí chi thường xuyên được nêu trong phụ lục riêng, thông tin về mỗi dự án bao gồm: Tên dự án/nhiệm vụ, mục tiêu, nội dung đầu tư/nhiệm vụ, tổng mức đầu tư/dự toán được duyệt, tổng vốn/kinh phí đã chi, nguồn vốn, thời gian thực hiện, hiện trạng); tỷ lệ chi cho CNTT/tổng vốn NSNN của bộ, tỉnh).*

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2024

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Xác định những căn cứ để xây dựng Kế hoạch, trong đó lưu ý một số văn bản như:

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam; Kiến trúc Chính phủ điện tử/Kiến trúc Chính quyền điện tử của bộ/tỉnh;

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 tháng 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- *Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia;*
- *Quyết định của Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số hằng năm;*
- *Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030.*
- ...
- *Chương trình/Kế hoạch chuyển đổi giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của bộ, ngành, địa phương;*
- *Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin phát triển Chính phủ số/Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 của bộ, ngành, địa phương;*

II. MỤC TIÊU

- *Xác định cụ thể mục tiêu về chuyển đổi số của bộ, ngành, địa phương năm 2024.*
- *Các mục tiêu cần rõ ràng, định lượng, khả thi, hiệu quả, dễ theo dõi, đánh giá kết quả; bám sát mục tiêu theo Kế hoạch 5 năm của bộ, ngành, địa phương; mục tiêu Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025; Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và phù hợp với hiện trạng, nhu cầu thực tế của bộ, ngành, địa phương.*

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

Xác định các nhiệm vụ để nâng cao nhận thức số, trong đó nhấn mạnh các hoạt động chỉ đạo về chuyển đổi số của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền tại bộ, tỉnh; các hoạt động quảng bá, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số (hướng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia; chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số; ...). Các hoạt động hướng tới hiệu quả, thiết thực.

2. Thể chế số

Xác định các văn bản, cơ chế, chính sách cần xây dựng để phát triển Chính phủ số/Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và bảo đảm an toàn thông tin (văn bản quy phạm pháp luật; văn bản hướng dẫn; quy chuẩn/tiêu chuẩn kỹ thuật; định mức kinh tế- kỹ thuật, đơn giá xây dựng, duy trì, vận hành; quy định; quy chế; xây dựng/cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử/Chính phủ số, Kiến trúc chuyển đổi số lĩnh vực, cơ quan, đơn vị; ...).

3. Hạ tầng số

Xác định các nội dung phát triển hạ tầng số các cấp tới cấp phường, xã đối với các tỉnh, tới cấp đơn vị trực thuộc đối với các bộ, ngành trong đó ưu tiên xây dựng, sử dụng hạ tầng số dùng chung trên cơ sở xác định đúng, đủ nhu cầu (*trang bị máy tính cho CBCC; mạng LAN, kết nối Internet tốc độ cao, kết nối WAN; Trung tâm dữ liệu; ứng dụng điện toán đám mây; kho dữ liệu, lưu trữ tập trung; chữ ký số; sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước; hạ tầng IoT nếu có; ...*).

4. Dữ liệu số

Xác định các nội dung phát triển dữ liệu số của cơ quan trong đó ưu tiên xây dựng, sử dụng các cơ sở dữ liệu dùng chung, khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia. Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước; Mở dữ liệu, cung cấp dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước để phát triển kinh tế số, xã hội số.

5. Nền tảng số

- Phát triển các nền tảng, hệ thống cho phát triển Chính phủ số/Chính quyền số (*Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ/tỉnh- LGSP; nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu cấp bộ, cấp tỉnh; các nền tảng, dịch vụ số dùng chung của bộ, ngành, địa phương hoặc toàn quốc; ...*).

- Phát triển các nền tảng, hệ thống cho phát triển kinh tế số, xã hội số.

6. Nhân lực số

Các nhiệm vụ để bảo đảm nguồn nhân lực cho chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng (*tổ chức bộ máy, đào tạo, nâng cao nhận thức lãnh đạo các cấp; đào tạo chuyên gia chuyển đổi số; đào tạo kỹ năng số cho CBCC; thu hút chuyên gia cao cấp tham gia đào tạo; ứng dụng các nền tảng đào tạo trực tuyến; ...*).

7. An toàn thông tin mạng

Các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng bao gồm các hoạt động như: hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin; triển khai các hoạt động nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin (*đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, năng lực về an toàn thông tin mạng; tổ chức diễn tập về an toàn thông tin mạng*),

8. Chính phủ số

Xác định những nhiệm vụ cần thực hiện để đạt được các mục tiêu đã đề ra. Trong đó, bảo đảm khai thác triệt để hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu lớn quy mô quốc gia, đồng thời bảo đảm sự kết nối giữa các hệ thống thông tin của bộ, ngành, địa phương với các hệ thống này, bảo đảm tuân thủ Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và Kiến trúc Chính phủ điện tử cấp Bộ (đối với bộ)/Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh (đối với tỉnh); cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn trình; ...

9. Kinh tế số

Xác định những nhiệm vụ cần thực hiện để đạt được các mục tiêu đã đề ra của địa phương, bảo đảm phù hợp với nội dung về phát triển kinh tế số nêu tại Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

10. Xã hội số

Xác định những nhiệm vụ cần thực hiện để đạt được các mục tiêu đã đề ra của địa phương, bảo đảm phù hợp với nội dung về phát triển xã hội số nêu tại Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

IV. GIẢI PHÁP

Xác định các giải pháp để tạo điều kiện thực hiện các nhiệm vụ đã đặt ra. Cụ thể bao gồm (không giới hạn) các nhóm giải pháp tiêu biểu như: thu hút nguồn lực cho chuyển đổi số (nhân lực chất lượng cao; nguồn tài chính từ các khu vực công, tư); mô hình phối kết hợp nhà nước, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội trong thúc đẩy chuyển đổi số; hợp tác quốc tế (*thăm quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm; tham gia các tổ chức quốc tế, các sáng kiến quốc tế; tăng cường mối quan hệ hợp tác quốc tế, đồng thời quảng bá, tạo thị trường cho các sản phẩm, dịch vụ của các doanh nghiệp số Việt Nam; ...*); ...

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Xác định nguồn kinh phí, dự kiến tổng kinh phí thực hiện Kế hoạch.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Xác định trách nhiệm triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của các cơ quan, tổ chức.

VII. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

Xác định danh mục nhiệm vụ, dự án để triển khai Kế hoạch dựa trên các nhiệm vụ, giải pháp cần thực hiện, trong đó với mỗi nhiệm vụ, dự án cần nêu rõ đơn vị chủ

trì; nhiệm vụ, dự án mới hay chuyển tiếp, mục tiêu, quy mô, nội dung, thời gian triển khai, dự kiến mức kinh phí và nguồn vốn./.